

Số: 150/2015/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
**Về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ
ngân sách cấp tỉnh năm 2016**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11
(Từ ngày 08/12 đến ngày 11/12/2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5430/TTr-UBND, ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016 theo nội dung Tờ trình số 5430/TTr-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm một số chỉ tiêu tổng hợp như sau:

I. Dự toán ngân sách địa phương:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thu cân đối NSNN trên địa bàn Chính phủ dự kiến giao: 3.185.000 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 3.415.000 triệu đồng

a) Các khoản thu cân đối NSNN 3.235.000 -

b) Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách 180.000 -

Tổng thu ngân sách địa phương: 8.580.519 -

a) Thu NSĐP hưởng theo phân cấp 3.104.150 -

b) Các khoản được để lại chi quản lý qua ngân sách 180.000 -

c) Thu từ nguồn kết dư năm trước 61.797 -

d) Thu NSTW bổ sung 5.093.066 -

+ Bổ sung cân đối ngân sách 2.216.751 -

+ Bổ sung có mục tiêu 1.722.664 -

+ Bổ sung tiền tăng lương tối thiểu 1.153.651 -

đ) Thu chuyên nguồn 141.506 -

2. Dự toán chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi ngân sách địa phương Chính phủ giao là 8.288.722 triệu đồng. Trong đó, chi cân đối ngân sách là 6.566.058 triệu đồng; chi thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác là 1.722.664 triệu đồng.

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách của địa phương, dự toán chi ngân sách địa phương được xây dựng như sau:

| | | |
|---------------------------------------|------------------|------------|
| <u>Tổng chi ngân sách địa phương:</u> | <u>8.580.519</u> | triệu đồng |
| a) Các khoản chi cân đối NSDP | 6.937.819 | - |
| + Chi đầu tư phát triển | 982.000 | - |

Trong đó: Chi trả nợ vay NHPT: 72.000 triệu đồng, chi cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh (từ nguồn kết dư) 20.000 triệu đồng.

| | | |
|---|-----------|---|
| + Chi thường xuyên | 5.814.419 | - |
| + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (Bằng số trung ương giao) | 1.400 | - |
| + Dự phòng ngân sách (Chiếm 2% chi cân đối NSDP theo quy định của Luật NSNN) | 140.000 | - |

b) Các khoản chi quản lý qua ngân sách 180.000 -

Gồm: Chi số vốn kiến thiết: 100 tỷ đồng, học phí: 36 tỷ đồng, các khoản chi được quản lý qua NSNN khác: 44 tỷ đồng)

c) Chi các khoản trung ương bổ sung có mục tiêu 1.462.700 -

(Trong đó: đã bổ sung cân đối chi thường xuyên NS tỉnh là 259.964 triệu đồng)

Gồm:

| | | |
|------------------------------|---------|---|
| + Chi các mục tiêu về đầu tư | 842.257 | - |
| + Chi các mục tiêu sự nghiệp | 620.443 | - |

* Tổng chi đầu tư phát triển được bố trí: 1.924.257 triệu đồng (Gồm: vốn cân đối NSDP chi cho đầu tư phát triển: 982.000 triệu đồng, vốn số vốn kiến thiết: 100.000 triệu đồng, vốn trung ương bổ sung chi đầu tư: 842.257 triệu đồng), tăng 20,6% so với dự toán năm 2015 (1.924.257 / 1.595.080), chiếm 22,4% tổng chi ngân sách địa phương năm 2016.

* Chi thường xuyên được bố trí: 5.814.419 triệu đồng, tăng 1,1% so với dự toán năm 2015, tương ứng với số tiền tăng 65.821 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Sự nghiệp giáo dục - đào tạo - dạy nghề là 2.766.454 triệu đồng, tăng 7,7% so dự toán trung ương giao năm 2016 (tương ứng tăng 197.804 triệu đồng), tăng 2,35% so dự toán HĐND giao năm 2015 (tương ứng tăng 63.728 triệu đồng).

+ Sự nghiệp khoa học và công nghệ là 21.900 triệu đồng, bằng dự toán trung ương giao, tăng 4 triệu đồng so với dự toán năm 2015 (chiếm 0,31% tổng chi cân đối NSDP);

+ Sự nghiệp môi trường là 60.000 triệu đồng, bằng với dự toán trung ương giao (chiếm 0,86% tổng chi cân đối NSDP);

+ Các khoản chi thường xuyên còn lại là 2.966.065 triệu đồng, tăng 4,7% so với dự toán trung ương giao năm 2016 (2.966.065/2.830.688); giảm 0,01% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2015, tương ứng với số tiền giảm 311 triệu đồng (2.966.065-2.966.376).

* Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 1.400 triệu đồng, bằng với dự toán trung ương giao.

* Dự phòng ngân sách được bố trí 140.000 triệu đồng, chiếm 2% dự toán chi cân đối NSDP.

Chi thực hiện các chương trình, nhiệm vụ do trung ương bổ sung có mục tiêu được bố trí theo đúng chương trình, nội dung được Chính phủ giao.

II. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

Nguyên tắc phân bổ:

- Đảm bảo cân đối nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương;
- Đảm bảo việc thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Đảm bảo mức tối thiểu cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ mà trung ương đã giao (bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp);

- Đảm bảo thực hiện định mức phân bổ tại Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các chế độ chính sách, chế độ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trong đó, chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng; việc thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2016 theo đúng quy định của trung ương hướng dẫn.

- Ưu tiên bố trí chi đảm bảo an sinh xã hội; chi quốc phòng, an ninh đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự trong tình hình mới; chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chi quản lý nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, giao kinh phí tiền lương theo biên chế có mặt, số biên chế đã được giao nhưng chưa tuyển đủ sẽ đưa vào biên chế dự phòng.

- Nguồn kinh phí đặc thù, cơ bản như năm 2015, có bố trí tăng thêm cho một số cơ quan.

- Những nhiệm vụ chi trong năm 2015 đã có nhưng năm 2016 không còn nhiệm vụ thì chuyển sang các nhiệm vụ mới bổ sung phát sinh trong năm 2016.

- Những nhiệm vụ chi chưa xác định được số kinh phí cụ thể thì chưa phân bổ chi tiết. Trong đó, dành một phần để dự nguồn cho các nhiệm vụ: bố trí vốn đối ứng và chi khác khi có nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm chưa dự lường được (*thấp hơn so với năm 2015*).

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh như sau:

1. Dự toán thu:

Tổng thu ngân sách cấp tỉnh:

7.598.974 triệu đồng

Trong đó:

| | | |
|---|-----------|---|
| - Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp | 2.188.105 | - |
| - Thu ngân sách trung ương bổ sung | 5.093.066 | - |
| + Bổ sung cân đối ngân sách | 2.216.751 | - |
| + Bổ sung có mục tiêu | 1.722.664 | - |
| + Bổ sung tiền tăng lương tối thiểu | 1.153.651 | - |
| - Thu từ nguồn kết dư năm trước | 61.797 | - |
| - Thu chuyển nguồn kinh phí cải cách tiền lương | 141.506 | - |
| - Các khoản được để lại chi quản lý qua ngân sách | 114.500 | - |

2. Dự toán chi:

Căn cứ nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ chi đã được phân cấp, định mức phân bổ ngân sách, dự toán chi ngân sách cấp tỉnh được xây dựng như sau:

Tổng chi ngân sách cấp tỉnh: 7.598.974 triệu đồng

a) Nhiệm vụ chi của NS cấp tỉnh theo phân cấp 3.729.103 -

Gồm:

- Chi đầu tư phát triển 510.170 -

Trong đó: Chi trả nợ vốn vay NHPT: 72.000 triệu đồng, chi cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh (từ nguồn kết dư) 20.000 triệu đồng.

- Chi thường xuyên 2.018.983 -

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.400 -

- Dự phòng ngân sách 58.000 -

(Chiếm 2,2% chi cân đối ngân sách tỉnh)

- Các khoản chi quản lý qua ngân sách 114.500 -

- Chi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ TW bổ sung 1.026.050 -

b) Bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố 3.869.871 -

- Bổ sung cân đối ngân sách 1.981.012 -

- Bổ sung có mục tiêu 515.466 -

- Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương 1.373.393 -

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; VPQH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KHĐT;
- TT Tỉnh ủy; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- LĐ các Ban của HĐND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT-CTHD.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Dương Văn Trang